

LỄ, NGHĨA, LIÊM, SĨ [1]

Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ



Hôm nay nhân ngày lễ khai mạc niên khóa Đại Học Nhân Văn và Nghệ Thuật, tôi rất hân hạnh được cha Khoa trưởng ủy nhiệm cho thuyết trình cùng quý vị về một đề tài rất cũ nhưng lại rất mới, đó là Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ.

Trước khi vào đề, xin quý vị hãy chia vui cùng chúng tôi khi thấy Viện Đại Học Minh Đức nói chung và phân khoa Triết học nói riêng càng ngày càng phát triển.

Riêng khoa Triết học này đã hoàn toàn thay đổi bộ diện.

Từ một phân khoa Triết học nó đã triển dương thành một Đại Học Nhân Văn và Nghệ Thuật. Từ một cơ sở khiêm tốn ở đường Chi Lăng, Đại Học Nhân Văn và Nghệ Thuật đã di chuyển về địa điểm hiện thời với những phòng ốc khang trang, với một ban giám đốc tăng cường, với một ban giáo sư chọn lựa cùng nhiều ban học mới.

Đà phát triển nay đã trực tiếp biểu dương được ý chí cương quyết và lòng tha thiết muốn vươn lên, muốn tiến tới của Cha Khoa Trưởng cũng như của Ban Giám Đốc. Nó cũng còn biểu dương được ý nguyện của trường là tích cực góp phần xây dựng quốc gia, đào tạo nhân tài cho đất nước.

Chắc quý vị cũng đã nhận được rằng với hai chữ Minh Đức, Viện Đại Học Minh Đức đã cố nói lên cái quyết tâm muốn phục hồi những giá trị tinh thần của tiền nhân, muốn hòa hài Á Đạo, lẫn Âu thuật, ngõ hầu tạo nên những con người toàn diện, những nhân tài chân chính, đích thực cho quốc gia.

Cũng vì muốn tạo nên những con người toàn diện, nên ngoài chương trình nhân văn triết học, nghệ

thuật chọn lựa, Đại Học Nhân Văn và Nghệ Thuật Minh Đức sẽ còn đem võ thuật vào Đại Học đường. Chủ đích là mỗi sinh viên khi tốt nghiệp sẽ thành một võ sư thực thụ nữa.

Nhưng ngoài vấn đề trí dục, thể dục, Đại Học Nhân Văn và Nghệ Thuật chúng tôi còn tha thiết đến vấn đề đức dục, còn tha thiết đề cao đến giá trị tinh thần, đề cao tinh thần nhân loại.

Chúng tôi cố tâm đào tạo cho sinh viên trở thành những người tài đức song toàn.

Chúng tôi quan niệm rằng đại học không phải chỉ là nơi để truyền thụ văn chương, kỹ thuật, triết lý suông, mà chính còn phải là môi trường để tạo nên những con người toàn diện, biết sống xứng đáng của danh hiệu con người, biết trọng nhân cách, danh dự, biết kính trên, nhường dưới, biết xả kỷ vị tha, biết hy sinh cho đại nghĩa.

Chính vì thế trong bài thuyết trình của tôi nhưng cũng là của trường này, chúng tôi muốn chọn đề tài: Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ.

Đề cập đến Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ ngày hôm nay, trong giờ phút long trọng của buổi lễ khai trường này, tức là muốn dùng chiêu bài Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ để đặt nặng vấn đề đức dục, vấn đề giá trị tinh thần, tình tương thân, tương kính và tình đoàn kết để phục vụ cho xứ sở, phụng vụ cho tương lai.

Sở dĩ chúng tôi đề cập đến vấn đề Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ nhất là thấy từ ít lâu nay, do ảnh hưởng chiến tranh tàn phá, cũng như do ảnh hưởng nếp sống vật chất văn minh, người Việt Nam chúng ta đã mục kích nhiều cảnh băng đọa tinh thần, những nếp sống phù du sốc nổi, những thái độ buông thả quá trớn, không có đếm xỉa gì đến đạo lý cương thường.

Nay là thời hậu chiến, là thời chúng ta phải sửa sang lại tất cả những tàn phá về phương diện vật chất lẫn tinh thần đó. Những tàn phá về vật chất có thể được sửa chữa bằng tiền bạc, nhưng những tàn phá về tinh thần thì chỉ có thể sửa chữa được bằng công trình cổ súy và phục hưng lại nền đạo lý cổ truyền, khuyến khích mọi người phải tu tỉnh phải sống theo cương thường, phải tiết độ, phải cần cù lao tác.

Hầu chuyện cùng quý vị và anh em sinh viên hôm nay về Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ chúng tôi cũng còn có mục đích là tiếp tay với cụ Trọng Nghĩa, một vị thượng khách của trường, hiện có mặt nơi đây, một vị lão thành khả kính đã gần 80 tuổi đầu mà từ nhiều năm nay đã tốn công, tốn của để hô hào trên mặt báo chương cũng như trên các đài truyền thanh, truyền hình để quảng bá sâu rộng vào trong quần chúng 4 chữ Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ ngõ hầu văn hồi nhân tâm, thế đạo. Vì thế mà mấy năm nay, chúng ta thường thấy trên mặt các báo Chính luận, Hòa bình, Sóng thần, Tiền tuyến, những khẩu hiệu: Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ.-Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ còn, Việt Nam còn v.v...

Thưa quý vị,

Chủ trương dùng bốn chữ Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ để phục hưng tinh thần đạo đức cho quốc gia dân tộc là một chủ trương cổ hữu từ ngàn xưa.

Cách đây 2600 năm, Quản Trọng (- 645) khi làm tướng quốc nước Tề, đã áp dụng 4 chữ Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ để làm quốc sách chấn hưng tinh thần đạo đức cho dân.

Quản Tử nói: «Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ là Tứ duy tức là bốn đầu dây của một nước. Bốn đầu dây ấy nếu không dương lên được thì nước sẽ diệt vong.»

Nguyên văn của thiên Mục dân trong sách Quản Tử như sau:

«Nước có 4 đầu dây. Một đầu dây đứt thì phải nghiêng. Hai đầu dây đứt thì nước phải nguy. Ba đầu dây đứt thì nước phải đổ. Bốn đầu dây đứt thì nước phải diệt.

«Nếu nghiêng thì còn làm cho ngay lại được; nếu nguy có thể làm cho yên được; nếu đổ có thể nâng lên được; nếu diệt vong, thì không thể nào gây dựng lại được nữa.

«Thế nào là tứ duy?

Một là Lễ, hai là Nghĩa, ba là Liêm, bốn là Sĩ.

Lễ là không vượt quá chừng mực tiết độ.

Nghĩa là không hành động theo lối riêng tư (mà làm điều hợp lý).

Sĩ là không làm điều sằng bậy.

Bởi không vượt quá chừng mực nên người trên sẽ vững ngôi.

Bởi không hành động theo lối riêng tư, nên người dân sẽ không xảo trá.

Bởi không che dấu lỗi xấu của mình, nên hành vi tự nhiên sẽ hoàn hảo.

Bởi không làm điều xằng bậy, nên những chuyện gian tà sẽ không sinh.» [2]

Ngày nay, khảo lại vấn đề, xin quý vị hãy cùng tôi đào sâu hơn cân nhắc kỹ càng hơn, có như vậy chúng ta mới thường thức được cái hay cái đẹp của người xưa. Tôi xin lần lược bàn về từng chữ Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ.



LỄ

Lễ là một danh từ rất bao quát, hàm súc rất nhiều ý nghĩa.

1) Lễ trước hết là một danh từ chung bao quát mọi định luật thiên nhiên chi phối vạn vật quần sinh. (Ensemble des lois naturelles)

2) Lễ là nghi lễ, là tất cả các bốn phận con người đối với trời đất, tổ tiên (Céramonies, rites religieux, rituel, céramonial).

3) Lễ là tất cả các quy luật chi phối sinh hoạt tâm thần con người. (Lois morales)

4) Lễ là tất cả các tổ chức chính trị xã hội (organisation politique et sociale) có thể đem đại hòa, đại thuận đến cho nhân quần.

5) Lễ là những cách cư xử tiếp nhân, đối vật thanh lịch, khéo léo (Bonnes manières, convenances, décence, bonne conduite, bonne tenue, courtoisie, bienséance, politesse).

6) Lễ là phong tục, tập quán hay nói đúng hơn là tất cả những gì gọi là thuần phong mỹ tục (Usages et coutumes, tradition). [3]

Gần đây các học giả Âu Châu, như Escarra, [4] như Needham [5] đã tìm hiểu sâu xa về chữ Lễ.

Các ông cho thấy rằng dân Trung Hoa cũng như các dân tộc khác, xưa nay thường sống theo hai bộ luật.

Một là theo bộ luật tự nhiên, do Hóa công đã ấn định. Bộ luật này được gắn liền vào với tính chất vạn hữu nhân quần. Bộ luật này chi phối vạn hữu từ các vì tinh tú trên trời, đến con người nơi gian thế.

Trung Hoa gọi những định luật tự nhiên là Lễ.

Hai là theo bộ luật nhân tạo, do chính quyền lập ra. Bộ luật này vì là nhân tạo, nên có khi hợp lý có khi không hợp lý và thường có tính cách gò bó, khô khan, cứng cỏi không uyển chuyển như những định luật tự nhiên.

Trung Hoa gọi những định luật tự nhiên này là Pháp, hay Pháp luật.^[6]

Từ khi đức Khổng ra đời cho đến khi các Nho gia chân chính sau này, nhất nhất đều chủ trương dạy con theo những định luật tự nhiên, theo những định luật tâm lý, nhân sinh, tức là phải theo Lễ.

Chủ trương Lễ trị này cũng còn được gọi là Nhân trị.

Chủ trương Lễ trị hay Nhân trị có thể toát lược như sau:

Muốn sống một đời sống cá nhân, gia đình, quốc gia hay xã hội hạnh phúc, ý nghĩa, đầm ấm, hòa hợp, cần phải biết rõ định luật thiên nhiên chi phối vạn vật, chi phối sinh hoạt cá nhân và đoàn thể.

Muốn tìm cho ra những định luật thiên nhiên cần phải:

Biết quan sát ngoại cảnh.

Biết tâm lý.

Khảo lịch sử, phong tục.

Dựa theo lẽ phải.^[7]

Có vậy mới suy ra được hoạt động, cư xử lý tưởng. Những định luật thiên nhiên chi phối con người có thể quy kết lại thành 3 đề mục:

1) Con người sinh ra đời cần phải biết thích ứng với hoàn cảnh. Chẳng những thế lại còn phải biết lợi dụng hoàn cảnh để mà sống cho vui, cho mạnh.

2) Mặt khác, con người sinh ra đời còn có nhiệm vụ truyền giòng giống.

3) Những nhiệm vụ chính yếu nhất của con người là phải tiến hóa để tiến tới chân, thiện, mỹ.

Suy ra ta sẽ có những tiêu chuẩn, những định tắc sau đây để hướng dẫn hành vi, sinh hoạt của ta.

1) Phải biết vệ sinh, phải biết hiếu sinh.

2) Phải lo cho có một dòng dõi hoàn hảo, lành mạnh.

3) Phải lo gia tăng sinh lực, trau dồi tình cảm, mở mang trí tuệ, nâng cao phẩm giá, nhân cách con người, vươn mãi lên theo hướng chân, thiện, mỹ.

Vậy cái hay là cái gì làm cho đời sống ta thêm mạnh, thêm sảng, thêm trật tự, thêm an lạc, thêm hòa hợp, thêm văn minh, thêm tiến bộ.

Cái dở là cái gì làm cho đời sống cá nhân, gia đình, xã hội, quốc gia trở nên rối loạn, bệnh hoạn, vô lý.

Nói cách khác, cái gì làm ta sống xứng đáng với danh nghĩa con người, cái gì nâng cao giá trị con người, nâng cao phẩm cách con người, khiến con người tiến về phía tinh thần, trở nên thanh cao là hay.

Cái gì làm con người trở nên cục cằn, ti tiện, gian manh, tàn ác, trở nên thoái hóa giống như muông thú là dở.^[8]

Thánh quân, hiền phụ xưa khi lập ra lễ, lập ra những định tắc nhân luân đã dựa trên những tiêu chuẩn thiên nhiên hết sức chắc chắn.

1) Vì thấy trời đất liệt bày lẽ tôn ti trật tự, nên các Ngài minh định rằng xã hội này cần phải có tôn ti trật

tự, mới có thể sống thái bình hoan lạc, vì thế nên các Ngài đã minh định phận vụ cho mỗi hạng người. [9]

2) Các Ngài minh định rằng con người cần phải theo định luật tự nhiên thì mới có thể có đời sống hay, đẹp; mà đã nói đến định luật thì phải nói đến tiết độ. Cho nên các Ngài suy ra rằng con người không thể sống một cuộc đời buông thả, nhưng làm gì cũng có một chừng mực, tiết độ. [10]

3) Các Ngài minh định rằng con người sinh ra ở đời cần phải nhân nhượng lẫn nhau, kính trọng lẫn nhau, mới có thể đi đến chỗ đại hòa, đại thuận.

Nếu phạm gặp trường hợp bất đồng ý kiến nào, người xưa cũng cố điều đình, nhân nhượng để đi đến chỗ ý hiệp tâm đầu tránh mọi chuyện đổ vỡ. Chính vì thế mà ta thường hay nói: Lễ nhượng. [11]

4) Các Ngài cũng chủ trương rằng muốn được lòng người khác, con người ta phải luôn luôn khiêm cung, nhún mình, trọng người. Chính vì thế mà khi nói đến Lễ, ta thường liên tưởng đến hai chữ Lễ phép, Lịch sự. [12]

5) Các Ngài cũng thường quan niệm rằng thuần phong, mỹ tục chính là kinh nghiệm của tiền nhân. Chúng gói ghém tất cả những cách thức tốt đẹp để đối phó với mọi hoàn cảnh, để giải quyết mọi công việc, vì thế cần phải bảo trọng. [13]

Tóm lại nếu mọi người trong một quốc gia xã hội:

- Sống theo những định luật tự nhiên.
- Không tự do buông thả.
- Biết lo trau dồi tâm thần cho một ngày một nên cao khiết, trang nghiêm.
- Nhường nhịn nhau kính trọng lẫn nhau, lịch sự tử tế với nhau.
- Sống theo điều hay lẽ phải thì sẽ đem đến cho mình một đời sống xứng đáng, sẽ tạo cho quốc gia

xã hội một quang cảnh hạnh phúc, đầm ấm, hòa hợp. [14]

Mới hay Lễ chi phối mọi hành vi cử chỉ của con người, những cách giao tiếp của con người. «Lễ không cho phép đi quá trốn, quá giới hạn, mực thước đã qui định, không cho phép xâm phạm quyền lợi của người khác, vũ nhục, khinh khi hay sàm sỡ với người khác.» [15]

Mục đích của Lễ là:

- Dạy dân cho biết nhân luân, biết hiếu, biết kính. [16]
- Nuôi dưỡng những tính tốt.
- Ngăn chặn những tính xấu.
- Điều hòa đời sống tình cảm tâm tình.
- Xác định tôn ti, thiện ác, thị phi.
- Đem lại hòa hợp, ngăn chặn sự chia rẽ, loạn lạc.
- Đào luyện cho con người ngày một thêm thanh lịch, thêm nhân cách. [17]

Hiểu Lễ là những định luật tự nhiên, là những cử chỉ, những cách đối đãi đẹp đẽ mà muôn thế hệ đã lọc lõi, lưu truyền lại trong các nếp sống hay đẹp của dân gian, ta sẽ thấy thánh hiền Đông Á xưa đã có chủ trương hoàn toàn phù hợp với chủ trương của các bậc thượng nhân, thượng trí mọi nơi, mọi đời trên thế giới.

Aritote cũng đã phân biệt hai loại lễ luật:

- Lễ luật trời hay lễ luật tự nhiên.

- Lề luật người hay lề luật nhân tạo. [\[18\]](#)

Cicéron cũng cho rằng: Luật tự nhiên chính là luật trời, cố sức dạy con người làm điều hay tránh điều dở. [\[19\]](#)

Âu Châu xưa cũng cho rằng: Luật nhân tạo kém vua chúa; luật thiên nhiên hơn vua chúa. Vua chúa mà dạy làm điều gì trái với luật tự nhiên thì dân chúng có quyền chống đối. [\[20\]](#)

Thánh Thomas cũng cho rằng lề luật thiên nhiên chính là thiên lý, chính là sự khôn ngoan của trời hướng dẫn mọi hoạt động mọi biến chuyển. [\[21\]](#)

Luật con người làm ra chỉ đúng là luật khi nào phù hợp với lề luật thiên nhiên, còn nếu chúng đi ngược lại với luật thiên nhiên thì không còn phải là luật nữa. [\[22\]](#)

Hiếu Lễ là những định luật tự nhiên giúp con người sống xứng đáng với danh nghĩa con người, sống hòa hợp với mọi người, đoàn kết với mọi người, ta mới hiểu rõ ràng được những câu sau đây của Lễ ký và Tứ thư:

«Con chim anh vũ tuy biết nói nhưng vẫn là chim. Con khỉ con vượn tuy biết nói nhưng vẫn là cầm thú, nên nếu con người không biết lễ thì tuy biết nói cũng vẫn là có lòng cầm thú.

«Cầm thú, vì không biết lễ nên mới có sự loạn luân, chung chạ.

«Cho nên thánh nhân lập ra lễ để dạy dân, để con người biết theo lễ mà ăn ở khác với loài vật.» [\[23\]](#)

Lễ là điều gì hợp lý. [\[24\]](#)

Lễ nghĩa là đầu mối của con người. [\[25\]](#)

Cho nên lễ phát nguyên từ trời, có tầm hoạt động lan khắp trần gian, bao quát vạn sự biến chuyển theo thời, thích ứng với mọi nghề nghiệp, hoạt động con người. Nơi tâm con người lễ giúp làm nảy nở các đức tính tự nhiên. Trong hành vi con người lễ bao quát mọi cách thức tưng dũ, trao đổi, mọi hành động, mọi phép lịch sự, xã giao, mọi vấn đề ăn uống, quan hôn, táng tế, bắn cung, đánh xe, yết triều, thăm hỏi... [\[26\]](#)

«Lễ nghĩa quy định những gì hay, những gì phải cho con người, nên rất cần yếu đối với con người. Nó dạy con người biết làm sao để trở nên đức hạnh thật sự, làm sao để hòa thuận với người. Nó giúp cho xương thịt con người trở nên cứng cáp, rắn chắc, dạy con người cách nuôi người sống, chôn kẻ chết, tôn kính quý thần. Nhờ Lễ như là một cửa lớn, mà con người tìm ra được thiên đạo, sống thuận với nhân tình. Vì thế mà thánh nhân cho rằng cần phải biết lễ.

«Quốc phá, gia vong, nhân tâm ly tán chính là vì con người không còn biết cách sống theo những định luật của trời đất, của nhân sinh...» [\[27\]](#)

Cho nên muốn trị dân có hai cách.

Thượng sách thời dùng lễ trị dân. Khi ấy người trên làm gương đáng cho người dưới, sống theo định luật thiên nhiên, theo vật lý, tâm lý, thiên lý, theo danh dự, dạy dân biết nhường nhịn lẫn nhau, biết xấu hổ mỗi khi mình làm điều gì xằng bậy. Đó là Nhân trị, đó là Vương đạo. [\[28\]](#)

Hạ sách là luật pháp trị dân, dùng thủ đoạn trị dân, dùng hình phạt đe nẹt dân, lúc ấy dân sẽ tìm cách để trốn tránh lề luật và không còn biết xấu hổ vì những hành vi bất chính của mình nữa. Đó là Pháp trị, đó là Bá đạo. [\[29\]](#)

Các Pháp gia xưa như Hàn Phi Tử (chết năm 232, năm thứ 15 Tần Thủy Hoàng), Thương Ưởng (chết năm 338) (làm tướng quốc đời vua Tần Hiếu Công) đã có một đời dùng luật pháp nghiêm minh để trị dân,

nhưng cuối cùng đều thất bại, vì đó gò bó miễn cưỡng, vô nhân đạo không phù hợp với tâm lý con người.

Âu Châu ngày nay cũng đề cao Pháp trị, cũng dùng những lề luật hình pháp bên ngoài để trị dân, cũng dùng những thủ đoạn để thăng thúc, nhuyển hoặc dân, chỉ bắt bẻ dân trên những hình thức bên ngoài, chỉ cần dân tuân theo những thể chế, qui ước bên ngoài mà thả lỏng lòng dục của dân, mặc cho các tính xấu của dân tha hồ phát triển, miễn sao là dân khéo léo tránh né được con mắt dòm hành của pháp luật, của các nhà cầm quyền, thế là đủ.

Vì thế nên thế giới ngày nay đã trở nên thác loạn. Cá nhân thác loạn vì có thể sống buông thả vô kỷ cương; gia đình thác loạn, sự tương kính tương thân trong gia đình dần dần mất đi; xã hội thác loạn, vì giá trị con người đã mất, vì lòng trọng kính thương yêu nhau cũng chẳng còn.

Cho nên ngày nay bàn về Lễ tức là muốn kêu gọi mọi người chúng ta hãy sống một cuộc đời hần hoi, chùng mực theo lẽ phải, xứng với danh nghĩa cao quý của con người, cố sùý tình tương thân, tương nhượng, tương kính, cố gắng bảo tồn những thuần phong mỹ tục, những nề nếp đẹp đẽ của tiền nhân, để xã hội quốc gia đi đến chỗ đại hòa đại thuận. [30]



NGHĨA

Nếu Lễ là những định luật tự nhiên, là tất cả những điều hay lẽ phải cần cân nẩy mực cho cuộc sống con người toàn diện, cả công lẫn tư, từ tinh thần đến vật chất, thì Nghĩa là những gì hay, những gì đẹp phải đem áp dụng vào đời sống xã hội, vào đời sống giao tế con người. Như vậy Lễ có phạm vi lớn hơn, còn Nghĩa có phạm vi hạn hẹp hơn, vì Nghĩa chỉ chi phối con người xã hội.

1) Cho nên Nghĩa trước hết phải được hiểu là mọi cách cư xử hần hoi. [31]

Nghĩa cũng còn là những bổn phận mà mỗi người phải tuân giữ khi đóng mỗi một vai trò trong xã hội.

Người xưa quy định mười bổn phận, gọi là thập nghĩa. Mỗi một hạng người trong xã hội lại có một bổn phận khác nhau:

- Vua phải nhân.
- Thần phải trung.
- Cha phải khoan từ.
- Con phải hiếu thảo.
- Anh phải hần hoi.
- Em phải kính thuận.

Chồng phải đường hoàng.

Vợ phải nhu thuận.

Người lớn phải thi ân.

Người nhỏ phải vâng phục. [32]

Nếu ai cũng ăn ở cho đúng với phương vị, đúng với bổn phận mình, thì thân tu, gia tề, quốc trị, thiên hạ bình. [33]

Sở dĩ ngày nay chúng ta chứng kiến những cảnh loạn lạc trong nhân quần, những cảnh băng đọa trong gia đình, ngoài xã hội, chính là vì vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi, cha chẳng ra cha, con chẳng ra con, chồng chẳng ra chồng, vợ chẳng ra vợ, anh chẳng ra anh, em chẳng ra em. [34]

3) Nghĩa cũng là sự công chính, sự chính trực, cho nên sự bất nghĩa thường được hiểu là gian tà, bất lương, bất chính.

Tôn chỉ người xưa là phải sống cho quang minh chính đại dẫu phải nghèo hèn vì thế cũng cam, còn hơn là theo đường gian tà mà được hưởng giàu sang phú quý.

Đức Khổng nói: «Ăn cơm thô, uống nước lã, co cánh tay mà gối đầu trong cảnh đơn bạc như vậy mà nhà đạo đức vẫn lấy làm vui. Chớ do nơi những hành vi bất nghĩa mà trở nên giàu có và sang trọng, thì ta coi cảnh ấy như mây nổi.» [35]

4) Nghĩa chính là sự công bình xã hội. Sống trong xã hội này, có ta mà cũng có người. Ta muốn sống hảnh hoi, thì cũng phải cho người được sống hảnh hoi nữa.

Cho nên người anh hùng trọng nghĩa là những người sẵn sàng chiến đấu để dẹp tan những nỗi bất bằng, luôn luôn ra tay để bảo vệ những kẻ cô đơn hèn yếu.

«Anh hùng đã gọi tiếng rằng,

Giữa đường chẳng thấy bất bằng mà tha.» (Kiều)

5) Con người sinh ra ở đời tất nhiên phải có liên lạc chặt chẽ với nhau.

Giây liên lạc thiêng liêng nhất được tạo nên bởi huyết thống hay tình cảm, yêu đương. Ví như ta nói tình phụ tử, tình bằng hữu.

Mối dây liên lạc thứ hai cũng không kém phần quan trọng. Đó là tình nhân loại, mối tình này được tạo nên do tiếp xúc với nhau, hoặc do những cách đối xử đẹp đẽ với nhau. Có tình tức phải có nghĩa, có thương tức là phải có bổn phận. Ta thường nói:

«Một ngày nên nghĩa chuyến đò nên quen» là vì vậy. Ta cũng còn nói:

Nghĩa quân thần, nghĩa phu thê v.v...

Như vậy, chữ nghĩa còn thường gói ghém tình thương, tình yêu. Mà thật ra, Nghĩa chính là biểu dương của lòng yêu thương. Không thương nhau, không yêu nhau, thì khó mà đối đãi với nhau cho đẹp được. [36]

6) Nghĩa là con đường hướng thượng, con đường lý tưởng của cuộc đời.

Lẽ ký cho rằng nếu ta biết giữ Lễ, nghĩa là nếu ta tuân theo những định luật của trời đất, ta sẽ đạt được thiên lý, và sẽ sống thuận nhân tình. [37]

Trong khi đó thì Mạnh Tử lại cho rằng nếu ta biết chuyên lo làm việc nghĩa, chuyên lo làm điều hay lẽ phải thì trung đời ta, thì ta sẽ bồi dưỡng khí hạo nhiên của trời đất nơi mình ra. Nói cách khác, nếu ta luôn làm điều hay lẽ phải, nếu trong bất kỳ trường hợp nào ta cũng cố xử sự cho hay cho đẹp, cho hoàn toàn thì tức là ta đã thực hiện được sự hoàn thiện, đã thực hiện được tinh hoa nhân loại. [38]

Nếu nói theo từ ngữ Đại Học, thì làm việc Nghĩa, làm theo điều hay lẽ phải, ta sẽ làm cho ánh sáng Minh Đức trong ta rải sáng dần ra bên ngoài, và có thể làm cho ánh sáng ấy lan tỏa ra khắp năm châu.

Như vậy tức là muốn thực hiện một cuộc đời lý tưởng, ta phải làm điều nghĩa, phải sống cho lý tưởng trong bất kỳ trường hợp nào.



LIÊM

Chữ Liêm có nghĩa là thanh liêm, liêm khiết.

Một người liêm khiết luôn luôn giữ cho nhân cách mình được vẹn toàn thanh danh mình được trọn vẹn, không lợi dụng địa vị mình để chiếm công vi tư, để bóc lột những người đồng loại.

Sách Chu Quan xưa đã dùng chữ Liêm để bao quát mọi đức tính của một người đứng ra đảm đương công vụ.

Theo Chu Quan, thì một công bộc quốc gia liêm chính phải: có đức, có tài, biết kính trọng nghề nghiệp, vui vẻ với mọi người, công chính vô tư, biết lễ, biết phép, biết hay dở phải trái, tóm lại một người liêm chính là một người tài đức xứng với danh vị của mình, với chức tước, phận vị của mình. [\[39\]](#)

Liễu Di Trung bình về chữ Liêm như sau:

«Liêm là thấy của người, không ham được một cách phi pháp. Thế tức là biết xét nét đâu là giới hạn giữa công và tư của mỗi người không dám làm điều xấu rồi tìm cách che đậy.

Quản Tử cho rằng: Không che đậy điều xấu, tức là đức hạnh vẹn toàn. «Thế là Liêm có mục đích bồi dưỡng và kiện toàn nhân cách vậy. [\[40\]](#)

«Lễ nghĩa là đại pháp để trị người. Liêm sỉ là đại tiết để giúp con người nên người.

«Vi nếu không liêm thì của gì cũng lấy, không sỉ thì việc gì cũng làm.

«Người mà đến như thế, thì họa bại vong loạn còn cái gì, mà chẳng đến.

«Phương chi kẻ làm quan mà cái gì cũng dám lấy cái gì cũng dám làm, thì làm sao mà thiên hạ không

loạn, quốc gia không mất cho được.» [\[41\]](#)

Gương thanh liêm xưa nay rất nhiều, nhưng có lẽ cảm động nhất là gương Gia Cát Vũ Hầu. Gia Cát Khổng Minh suốt trong 12 năm trời giúp vua Thục, ra thời làm tướng võ, vào thời làm tướng văn, binh quyền nắm hết trong tay, mà rút cuộc bản thân cũng chẳng giàu có gì, lại còn gởi thân nơi chiến địa. Đến như con cái cũng chẳng được thừa hưởng gì công danh, lợi lộc của cha. Lúc xuất chính Gia Cát có 800 gốc dâu, 50 mảnh ruộng thì đến lúc chết cũng vẫn chỉ có 50 mảnh ruộng, 800 gốc dâu. Thực là liêm khiết hết mức.

Mạo Tôn Cương bình về Khổng Minh như sau: Tào Tháo, Tư Mã Ý làm tướng cũng nắm hết quyền binh như Khổng Minh. Ba người cùng có những thần cơ diệu toán khiến mọi người khâm phục. Nhưng một bên thì soán đoạt, một bên thì trung lương mà được. Một bên thì bụng riêng tư, bên thì lòng vô tư. Bên thì giao quyền lại cho con cháu, mưu đồ cho con cháu, bên thì không giao cho con cái, không mưu chiếm cho con cháu, chỉ trao người hiền tài, chỉ lo cho quốc gia. Tháo chết giao quyền cho Phi. Ý sắp chết giao quyền cho Sư Chiêu. Vũ Hầu thì không thể. Khi lâm chung giao việc thừa tướng cho Tưởng Uyển, Phí Vy. Việc Đại tướng quân thì giao cho Khương Duy. Còn Gia Cát Chiêm, Gia Cát Thượng không hề dự đến. Ngoài 800 gốc dâu và 50 mảnh ruộng, gia đình Gia Cát không con cháu gì riêng để làm giàu. Thế là cái ông Khổng Minh ra tướng võ vào tướng văn, với cái ông Khổng Minh ôm gối gầy đàn...chỉ là một, chẳng có gì khác vậy. Xưa kia lúc sắp bước chân ra khỏi lều tranh, lòng đã những mong sau khi thành công sẽ chu du Ngũ Hồ như Phạm Lãi, sẽ tịch cốc như Trương Lương. Thế mà không được như sở nguyện, lại chết giữa mặt trận gió lạnh sao rơi ở Ngũ Trượng Nguyên! Than ôi! Con người như thế, để gì tìm thấy trong đám công danh phú quý ở đời? (Tử Vi Lang dịch thuật, Tam Quốc Chí diễn nghĩa, IV, tr.1856, 1857)

Như vậy, người xưa khi nói đến liêm khiết, những muốn đề cao nhân cách con người khi ra giúp nước, và khuyên người cầm quyền phải luôn luôn vì nước vì dân, không màng lợi lộc, chỉ cốt sao cho hản hoi trọn vẹn, tiết sạch giá trong.



Sĩ

Sau hết người xưa thường đề cao chữ Sĩ. Sĩ là biết xấu hổ. Nhưng đối với người xưa, xấu hổ không phải là vì tiền bạc thua người, áo xống kém người, nhưng xấu hổ vì đã không làm tròn phận sự mình, xấu hổ vì những điều xằng bậy mình đã làm, xấu hổ vì đã không theo được lý tưởng mình đã vạch ra.

Trong Luận Ngữ, Đức Khổng khen Tử Lộ: «Mặc áo dài bằng vải cũ rách, đứng chung với những người mặc áo lông hồ lông hạc mà chẳng hổ thẹn, đó là trò Do chứ!» [\[42\]](#)

Ngài cũng còn nói: «Kẻ sĩ chuyên tâm cầu đạo, nhưng còn hổ thẹn vì nổi áo xấu, cơm thô, thì chưa đáng được nghe bàn luận đạo lý.» [\[43\]](#)

Luận Ngữ cho rằng:

Điều đáng xấu hổ, là bên trong thời gian ác, xấu xa mà bên ngoài thời dùng lời nói hay, bộ tịch khéo léo, lịch sự để che đậy; bề trong thì oán ghét người mà bên ngoài lại giả tảng thân thiết với người. [\[44\]](#)

Điều đáng xấu hổ là khi trong nước loạn ly, mà mình dùng những phương tiện bất chính để trở nên sang trọng dư dật. [\[45\]](#)

Điều đáng xấu hổ là lúc nào cũng bo bo nghĩ đến lợi lộc cơm áo riêng tư, còn vận nhà, vận nước thì mặc cho gió cuốn, sống vui. [\[46\]](#)

Người xưa chỉ xấu hổ khi tài đức không xứng với chức vị khi không có tài đức mà dám cầm trọng trách, để cho cơ đồ tan hoang đổ vỡ. Chín vì tể mà trong một cuộc đối thoại với Mạnh Tử, Lương Huệ Vương tỏ ra xấu hổ vì trong khi cầm quyền đã thua trận, mất đất. [\[47\]](#)

Người xưa chỉ xấu hổ khi mình đã ở cấp lãnh đạo mà không làm được cho đạo đức thi hành. [\[48\]](#)

Lễ Ký cho rằng người quân tử khi cầm quyền xấu hổ 5 điều:

- 1) Có địa vị mà lời ăn tiếng nói không xứng đáng.
- 2) Lời ăn tiếng nói xứng đáng mà hành động không xứng đáng.
- 3) Đã có đức độ rồi lại làm mất đức độ.
- 4) Trị dân mà dân bỏ ra đi.
- 5) Người khác trị dân cũng có phương tiện như mình mà lại thu lượm được kết quả gấp đôi. [\[49\]](#)

Mạnh Tử cho rằng:

«Biết xấu hổ rất hệ trọng với con người. Những người chuyên sống xảo trá, quỷ quyệt đã bỏ mất tấm lòng hổ thẹn của mình rồi. Khi đã không còn có liêm sỉ như mọi người, thì làm sao mà còn là giống người được nữa!»

Tóm lại có biết trọng danh dự thì mới xứng đáng là con người. Làm người mà bán rẻ khí tiết danh dự thì làm sao mà còn có thể gọi là con người được nữa?

Thưa quý vị và quý bạn,

Đầu niên khóa mà trình báy cùng quý vị và quý bạn đề tài Lễ, Nghĩa, Liêm, Sỉ tức là muốn nói lên ý nguyện của trường Đại Học Nhân Văn và Nghệ Thuật Minh Đức muốn đề cao những giá trị vĩnh cửu của con người, muốn khuyến khích các bạn sinh viên ra công tra dồi trí não, rèn luyện xác thân.

Chúng tôi thành khẩn ao ước các bạn sẽ trở thành những mẫu người xứng đáng biết trọng nhân cách, danh dự, biết sống theo những định luật tự nhiên biết tự xử tự giác, biết kính biết nhường, biết yêu chuộng lý tưởng biết tha thiết với những điều hay lẽ phải.

Chúng tôi hết sức ao ước quý bạn luôn luôn cố gắng phát huy mọi tiềm năng, tiềm lực các bạn, hãy cố gắng vạch ra cho mình con đường hướng thượng, con đường lý tưởng và luôn luôn hướng về tinh hoa cao đại.

Chúng tôi ước mong quý bạn lúc nào cũng sống cho hay, cho đẹp trong bất kỳ hoàn cảnh nào, và bất kỳ là đối với ai.

Chúng tôi ước mong các bạn sẽ là những trung tâm sống động quy tụ lại tinh hoa, tú khí của trời đất, tinh hoa của cả hai nền văn minh Âu Á.

Chúng tôi cũng xin tặng quý bạn bốn câu thơ cổ:

«Minh kính chỉ thủy dĩ tồn tâm,
Thái sơn, kiêu nhạc dĩ lập thân.
Thanh thiên, bạch nhật dĩ ứng sự,
Thanh phong minh nguyệt dĩ đãi nhân.»

Tạm dịch:

Lòng như nước lắng gương trong,
Thân như non Thái phong long cao vờ.
Thanh thiên, bạch nhật đối đời,
Trăng trong gió mát với người ở ăn.

Đến đây tôi xin kết thúc bằng một câu Luận Ngữ:

«Người quân tử trước học văn chương để mở mang trí thức mình, kể đó nương theo lễ giáo mà kiểm giữ lấy nết mình nhờ vậy mà khỏi trái với đạo lý.» [\[50\]](#)

Ước mong anh em sinh viên sẽ lấy đó để làm những phương châm hướng dẫn mình trên con đường tu thân, cầu học. Ước mong anh em sẽ trọng lễ, nghĩa, liêm, sỉ như là những nấc thang để tiến tới chân,

thiện, mỹ. •

CHÚ THÍCH

- [1] Đã đăng Tập san Minh Đức, số 8, tháng 12-1973 & 01-1974.
- [2] Xem Trương Kỳ Quân, Trung Hoa ngũ thiên niên sử, quyển 3, chương X, tr.127.
- [3] Cf. Séraphin Couvreur, Mémoires sur les bienséances et les cérémonies (Li Ki) Tome I. P.IX.
- [4] Cf. Jean Escarra, Le droit chinois, Editions Henri Vetch, Pékin, Librairie du Recueil Sirey. Paris, 1936.
- [5] Cf.-Joseph Needham, Science and Civilisation in China Tome 2 p.518-584.
- [6] Cf. Needham, Science and Civilisation in China Tome 2, pp.518-538. Human Law and the laws of nature in China and the West.
-Jean Escarra, Le Droit Chinois, p.17.
- [7] Jean Escarra, Le droit chinois, p.59.
- [8] Cf. Nguyễn văn Thọ, Chân dung Khổng Tử, tr.181-182.
- [9] ...Hỗn độn nguyên khí ký phân, kinh thanh vi thiên tại thượng, trọng trọc vi địa tại hạ, nhi chế lễ giải pháp chi nhi lập tôn ti chi vị dã. (Khổng Đĩnh Đạt) 5 Couvreur, Li Ki, I, p.527, notes)
Khi nguyên khí đã phân, thì khí thanh ở trên thành trời, khí trọng trọc ở dưới thành đất, nên người lập ra lễ, phỏng theo đó mà lập ra thứ vị thấp cao:
...Phù Lễ giả sở dĩ chương nghi, biệt vi, dĩ vi dân phùng giả dã. Cố quý tiện hữu đẳng, y phục hữu biệt, triều đình hữu vị, tặc dân hữu sở nhượng. (Lễ Ký, Phương Ký, XXX)
Lễ là dùng để làm cho rõ điều ngờ, biện bạch những điều vi ẩn, để làm sự phòng giữ cho dân. Cho nên người sang, người hèn có bậc, y phục có phân biệt, chỗ triều đình có ngôi thứ, thì dân mời nhường nhịn lẫn nhau.
- [10] Phù Lễ giả, tiên vương dĩ thừa thiên chi đạo, dĩ trị nhân chi tình. (Lễ ký, Lễ vận, IX) : Lễ là tiên vương vâng theo cái đạo của trời để trị cái tình của người.
-Lễ hồ, lễ hồ, sở dĩ chế trung dã. (Lễ ký, Ai công vấn). Lễ để điều chế cho vừa đúng mức.
-Trung nhân chi tình hữu dư tặc xỉ, bất tặc tặc kiệm vô cấm tặc dân vô độ tặc thất tưng dục tặc bại. Cổ ẩm thực hữu lượng y phục hữu tiết, cung thất hữu độ, súc tỵ hữu số xa khí hữu hạn dĩ phòng loạn chi nguyên dã. (Khổng Tử tập ngữ: Tế ầu vấn, XIII) (Cf. Trần Trọng Kim. Nho giáo I, 117).
- [11] Thị dĩ quân tử cung kính, tổn tiết, thoái thượng dĩ minh lễ. (Lễ ký, Khí lễ, I). Vì thế nên người quân tử cung kính, sống cho có chừng mực, tiết độ, nhún mình, nhường người để làm sáng tỏ chữ Lễ...
L'idéal suprême du Kiun Tseu (quân tử) est, en toutes circonstances de faire preuve, d'une juste mesure, d'une modération rituelle, qui se traduit par le gout du compromis, des concessions réciproques, de la cote plus ou moins taillée. Abuser de son avantage invoquer «son droit» sont des choses mal vues en Chine.
Le grand art est de céder sur certains points, afin de réserver une monnaie d'échange pour obtenir des avantages ailleurs. Toute la philosophie chinoise est incluse dans cette notion de Yang (Nhượng) céder, faire preuve de modération...(Jean Escarra, Le Droit chinois, pp.17, 18)
-sở dĩ trị ái nhân, Lễ vi đại; sở dĩ trị Lễ Kính vi đại. (Lễ Ký Ai công vấn, XXIV, 9). Muốn cho mọi người yêu thương nhau, cần nhất là Lễ. Muốn có Lễ cần nhất là Kính.

- [12] Phù Lễ giả, tự ti nhi tôn nhân. (Lễ ký, Khúc Lễ thượng, I, 25. Người biết lễ tự nhún mình để trọng người.
- [13] Quoi qu'il en soit, cet enseignement confucéen de la suprématie des rites sur la loi traduisant des notions longuement élaborées, depuis des origines dans la conscience du peuple chinois demeure vivance... (Jean Escarra, Le Droit chinois, p.19)
- ...Il y a là des textes qui reflètent intensément ce qu'il y a de permanent dans la civilisation chinoise et qui à ce titre, sont un précieux complément des lois civiles récemment promulguées. (Ibid. 162)
- La conception du droit traduit fondamentalement des notions qui se sont élaborées, à l'aube d'une civilisation, dans la conscience des hommes qui ont peuplé la Chine. (Ib p.78).
- [14] Tứ thể cử chính, phu cách sung doanh, nhân chi phi dã. Phụ tử đốc, huynh đệ mục, phu phụ hòa, gia chi phi dã. Đại thần pháp, tiểu thần liêm, quan chức tương tự quân thần tương chính, quốc chi phi dã.
- Thiên tử dĩ đức vi xa, dĩ nhạc vi ngự, chư hầu dĩ lễ tương dữ, đại phu dĩ pháp tương tự, sĩ dĩ tín tương khảo, bách tính dĩ mục tương thủ, thiên hạ chi phi dã. Thị vị đại tuận. (Lễ ký, Lễ vận VII)
- [15] Lễ bất du tiết, bất thâm vũ bất hiếu áp. (Lễ ký, Khúc lễ, Tiết I, câu 10)
- [16] Tử viết: Chế độ tại lễ, văn vi tại lễ, hành chi ký tại nhân hồ! (Lễ ký, Trọng Ni yển cư, XXV). Lễ quy định mục thước phải giữ, hành động hay đẹp phải theo, nhưng giữ được là tùy nơi người.
- Thị cố thánh nhân tác, vi Lễ dĩ giáo nhân, sử nhân dĩ hữu lễ, tri tự biệt ư cầm thú. (Lễ ký, Khúc lễ I).
- [17] Tử viết: ...Quân tử lễ dĩ sức tình (Lễ ký, Tăng tử vấn). Người quân tử lấy lễ làm đẹp tâm tình.
- Phù lễ, tiên vương dĩ thừa thiên đạo, dĩ trị nhân chi tình. (Lễ ký, Lễ vận IX). Lễ là tiên vương vâng theo cái đạo của trời, để trị cái tình của người.
- Lễ giả nhân chi tình nhi vi chi tiết văn, dĩ vi dân phường giả dã. (Lễ ký, Phường ký, XXX). Lễ là nhân cái thường tình của người ta mà đặt ra tiết độ, văn vẻ để làm cái ngăn giữ cho dân.
- Phù Lễ giả, sở dĩ định thân sơ, quyết hiềm nghi, biệt đồng dị minh thị phi dã (Lễ ký, Khúc lễ thượng, I). Lễ là cốt để phân ra trật tự, khiến cho vạn vật không có điều gì hồ đồ, hỗn loạn.
- Phù Lễ giả, sở dĩ định thân sơ, quyết hiềm nghi, biệt đồng dị minh thị phi dã (Lễ ký, Khúc lễ I). Lễ cốt để định thân sơ, tránh hết lẫn lộn, nghi ngờ, phân biệt cái gì giống nhau, cái gì khác nhau cho thấy rõ cái nào là phải, cái nào là sai...
- Nhân hữu lễ tắc an, vô lễ tắc nguy, cổ viết: lễ giả bất khả bất học dã (Lễ ký, Khúc lễ, I). Người có lễ sẽ bình an, không có lễ sẽ nguy, cho nên nói lễ cần phải được học hỏi vậy.
- Lễ khí, thị cố đại bị. Đại bị thịnh đức dã. Lễ thích hồi tăng mỹ chất (Lễ ký, Lễ khí VIII). Lễ cốt là để rèn luyện con người. Lễ giúp con người đi đến chỗ thành toàn, đi đến chỗ nhân đức, hoàn thiện. Lễ giúp con người sửa nét xấu, mở mang tính tốt.
- [18] Political justice is of two kinds one natural (physicon) and the other conventional (nomikon) ... (Nicomach, Eth.V,VII, tr. Rackham p.295. - Joseph Needham, Science and Civilisation in China, Vol 2, p.520.)
- [19] Cicéron (-106 te-43) of course, reflection this, saying: «Natualem legem divinam esse censet (Zeno), eamque vim obtinere recta imperantem prohibentemque contraria.» De Natura Deorum, I, 14 (tr. Brooks, p.30). -Joseph Needham, Science and civilisation in China, Volume 2, p. 534.

- [20] Positiva lex est infra principantem sicut lex naturalis est supra. (Joseph Needham, Science and civilisation in China, Volume 2, P.538)
- [21] Lex Oeterna nihil aliud est quam summa ratio divinae sapientine secundum quod est directiva omnium actuum et motionum.
(Summa.I.(2). Q.93 at.I.- Joseph Needham Science and Civilisation in China, Volume 2, p. 538.)
- [22] Every law framed by man bears the nature of a law in the extent to which it is derived from the Law of Nature. But if on any point it is in conflict with the Law of Nature, it at once ceases to be a law; it is a mere corruption of law. (Joseph Needham, Science and civilisation in China, Volume 2, p. 538).
- [23] Anh Vũ năng ngôn, bất ly phi điều. Tinh tin năng ngôn bất ly cảm thú. Kim nhân nhi vô lễ, tuy năng ngôn, bất diệt cảm thú chi tâm hồ? Phù duy cảm thú vô lễ cố pụ tử tự ưu. Thị cố thánh nhân tác, vi lễ dĩ giáo nhân, sử nhân dĩ hữu lễ, tri tự biệt ư cảm thú. (Lễ ký, Khúc lễ thượng).
- [24] Tử viết: Lễ giả, Lý dã. (Lễ ký, Trọng Ni yến cư. XXV)
- [25] Cố Lễ nghĩa dã giả nhân chi đại đoan dã. (Lễ ký, Lễ vận VII)
- [26] Cố Lễ tất bản ư thiên, động nhi chi địa, liệt nhi chi sự, biên nhi tòng thời, hiệp ư phân nghệ. Kỳ cư nhân dã viết dưỡng, ký hành chi dĩ hóa lực, tử nhượng, ẩm thực, quan hôn táng tế, sạ ngự, triều sinh. (Lễ ký, Lễ vận, VII).
- [27] Cố Lễ Nghĩa dã giả, nhân chi đại đoan dã. Sở dĩ giảng tín tu mục, nhi cố nhân cơ phu chi hội, cân hài chi thúc dã. Sở dĩ dưỡng sinh tống tử, sự qui thần chi đại đoan dã. Sở dĩ đạt thiên đạo, thuận nhân tình chi đại đoan dã. Cố duy thánh nhân vi tri lễ chi bất khả dĩ dĩ dã. Cố hoại quốc táng gia, vong nhân, tất tiên khứ kỳ lễ. (Lễ ký, Lễ vận, VII).
- [28] Tử viết: Đạo chi dĩ chính, tế chi dĩ hình, dân miễn nhi vô sĩ. Đạo chi dĩ đức, tề chi dĩ lễ, hữu sĩ thả cách. (Luận Ngữ, Vi Chính II, 3).
- [29] Liêm Khê tiên sinh viết: “Cổ thánh vương chế lễ pháp, tu giáo hóa, tam cương chính, cửu trù tự, bách tính đại hòa, vạn vật hàm nhược... hậu thế lễ pháp bất tu, chính hình hà vẫn, túng dục bại độ, hạ dân khốn khổ...(Cận tư lục 0.9, tr. 1a).
- [30] Lễ chi dụng hòa vi quý. (Luận ngữ, Học nhi I).
- [31] Nghĩa giả nghi dã. (Trung Dung chương XX, Lễ ký chương XXVIII, Trung Dung, tiết II, câu 6).
- [32] Hà vị nhân nghĩa: Phụ tử, tử hiếu, lương huynh, đệ đễ, phu nghĩa, phụ thính trưởng huệ, ấu thuận, quân nhân, thần trung, thập giả vị chi nhân nghĩa...Cổ thánh nhân sở dĩ trị nhân thất tình, tu thập nghĩa, giảng tín, tu mục, thượng tử nhượng, khử tranh đoạt, xả lễ hà dĩ trị chi? (Lễ ký, Lễ vận)
- [33] Tề Cảnh Công vấn chính ư Khổng Tử. Khổng Tử đối, viết: «Quân nhân, thần thần, phụ phụ, tử tử». Công viết: «Thiện tai! Tín như quân bất nhân, thần bất thần, phụ bất phụ, tử bất tử, tuy hữu túc, ngô đắc nhi thực chi?» (Luận ngữ, Nhan Uyên XII, II).
- [34] Tề Cảnh Công vấn chính ư Khổng Tử. Khổng Tử đối, viết: «Quân nhân, thần thần, phụ phụ, tử tử». Công viết: «Thiện tai! Tín như quân bất nhân, thần bất thần, phụ bất phụ, tử bất tử, tuy hữu túc, ngô đắc nhi thực chi?» (Luận ngữ, Nhan Uyên XII, II).
- [35] Tử viết: «Phạn sơ tự, ẩm thủy, khúc quăng nhi chẫm chi, lạc diệc tại kỳ trung hỹ. Bất nghĩa nhi phú tha quy, ư ngã như phù vân.» (Luận ngữ, Thuật nhi, VII, 15)

[36] Nhân giả nghĩa chi bốn dã, (Lễ ký, Lễ vận, VII, tiết IV, II) Lý giả nghĩa dã. (Lễ tang phục tứ chế, 13)

[37] Cố Lễ Nghĩa dã giả... sở dĩ đạt thiên đạo, thuận nhân tình chi đại đầu cả. (Lễ ký, Lễ vận VII).

[38] Cảm vấn: «Hà vị hạo nhiên chi khí?» Viết: «Nan ngôn dã. Kỳ vi khí dã chí đại chí cương; dĩ trực dưỡng chi nhi vô hại, tắc tắc hồ thiên địa chi gian. Kỳ vi khí dã, phối nghĩa giữ đạo; vô thị, nổi dã. Thị tập nghĩa sở sinh dã. Phi nghĩa tập nhi thủ chi dã.» (Mạnh Tử, Công tôn Sửu, chương cú thượng, 2)

Dám hỏi thầy: Sao gọi là khí hạo nhiên?

- Khó giải lắm. Cái khí rộng lớn, bao la, cứng cõi vững vàng lắm. Nếu mình thuận theo lẽ thẳng mà bồi dưỡng nó, đừng làm tổn hại nó thì nó sẽ lan ra khắp trong khoảng trời đất này. Cái khí ấy phối hợp với việc nghĩa việc đạo bằng không nó sẽ hư hoại đi.

Mình cần phải làm nhiều việc hợp nghĩa, cái khí hạo nhiên ấy mới sinh ra; chẳng phải làm một việc nghĩa rời rạc, mà thấu đạt được cái khí lực ấy. Nếu mình làm việc quấy bậy chẳng thuận với lương tâm thì cái khí ấy phải hư hoại vậy...

[39] Trương Kỳ Quân, Trung Hoa ngữ thiên niên sử, quyển 3, chương X tr.128.

[40] Ibid.

[41] Ibid.

[42] Tử viết: «Ý tề uẩn bào, dữ ý hồ lạc giả lập, nhi bất sĩ giả, kỳ Do dã dư!» (Luận ngữ IX, Tử Hãn, 25).

[43] Tử viết: Sĩ chí ư đạo, nhi sĩ ác y ác thực giả vị túc nghị dã. (Luận ngữ, Lý Nhân IV, 9).

[44] Tử viết: Xảo ngôn, lệnh sắc, túc cung, Tả Khâu Minh sĩ chi, Khâu diệc sĩ chi. Nặc oán nhi hữu kỳ nhân, Tả Khâu Minh sĩ chi, Khâu diệc sĩ chi.

[45] Bang hữu đạo, bần thả tiện, sĩ dã. Bang vô đạo, phú thả quý sĩ dã. (Luận ngữ Thái Bá, VIII, 1)

[46] Hiến vấn sĩ, Tử viết: Bang hữu đạo, cốc, Bang vô đạo cốc sĩ dã. (Luận ngữ Hiến vấn, XIV, 1)

[47] Lương Huệ Vương viết: «Tấn quốc thiên hạ mạc cường yên, tẩu chi sở chi dã. Cập quả nhân chi thân, Đông bại ư Tề, trường tử tử yên: Tây táng địa ư Tần thất bá lý: Nam nhục ư Sở. Quả nhân sĩ chi; nguyện thí tử giả nhất tấy chi, như chi hà tắc khả.» (Mạnh Tử, Lương Huệ Vương chương cú thượng, 5)

[48] Lập hồ nhân chi bốn triều nhi đạo bất hành, sĩ dã. (Mạnh Tử, Vạn Chương chương cú hạ, 5).

[49] Quân tử hữu ngũ sĩ: Cư kỳ vị nhi vô ngôn: quân tử sĩ chi.

Hữu kỳ ngôn vô kỳ hành, quân tử sĩ chi.

Ký đắc chi nhi hựu thất chi, quân tử sĩ chi.

Địa chi dư, nhi dân bất túc, quân tử sĩ chi.

Chúng quả quân nhi bội yên, quân tử sĩ chi.

(Lễ ký, Tạp ký XVIII, tiết IV, câu 20)

Mạnh Tử viết: «Sĩ chi ư nhân, đại hỹ. Vi cơ biến chí xảo giả, vô sở dụng sĩ yên. Bất sĩ bất nhược nhược nhân, hà nhược nhân hữu?»

(Mạnh Tử Tận Tâm Thượng, 7).

[50] Quân tử bác học ư văn, ước chi dĩ lễ, diệc khả dĩ phát bạn hỹ phù. Luận Ngữ, Ung Dã, VI, 25.

